Tiết: 22

Ngày soạn:18/02/224

Ngày dạy:19/02/24

**BÀI 8. THỜI TRANG (T1)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

*-Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang;*

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

*-* Nhận thức công nghệ:*Nhận biết được những kiến thức cơ bản về thời trang.*

*-* Sử dụng công nghệ: *Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình*

***-*** Đánh giá công nghệ: Đánh giá được xu hướng, phong cách thời trang.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến thời trang, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh. power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3’)**

*a.Mục tiêu*: Dẫn dắt vào bài mới

*b. Nội dung*: Giới thiệu nội dung bài học

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  C:\Users\USER\Desktop\unnamed.jpg  Đây là hình ảnh ăn mặc thời trang. Vậy thế nào là ăn mặc thời trang? Phong cách thời trang là gì? Có những phong cách thời trang thường gặp trong cuộc sống?  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành nhiệm vụ. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Ngành công nghiệp thời trang bao gồm các lĩnh vực như thiết kế, sản xuất, phân phối, quảng bá và tiêu thụ..các loại trang phục. Vậy thời trang là gì, có những phong cách thời trang nào trong cuộc sống. Để hiểu rõ hơn thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Nội dung 1. Tìm hiểuthời trang và phong cách thời trang (14’)***

*a.Mục tiêu: Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang;*

*b. Nội dung*: Thời trang và phong cách của thời trang

*c. Sản phẩm*: Bản ghi trên giấy A4. Hoàn thành nhiệm vụ.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khái niệm thời trang** | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | |
| GV chiếu hình ảnh sau, yêu cầu HS quan sát    ? Hình a cho thấy áo dài Việt Nam thav đổi như thể nào qua hai thời kì?  ? Hình b cho thấy ảo sơ mi nam ở hai thời kì khác nhau thay đổi chi tiết nào của áo?  ? Thời trang làm thay đổi yếu tố nào của trang phục  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | | **1. Thời trang và phong cách thời trang**  - Thời trang là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định. - - Thời trang luôn thay đổi theo thời gian và được thể hiện qua kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, hoạ tiết,... của trang phục. | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | | |  | |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu phong cách thời trang là gì** | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | |
| GV yêu cầu HS quan sát một số phong cách thời trang  C:\Users\USER\Desktop\tải xuống (1).jpgC:\Users\USER\Desktop\unnamed (1).jpg  *Phong cách thể thao Phong cách cổ điển*  Giáo viên phát cho mỗi HS 01 tờ giấy A5. GV yêu cầu HS ghi tên của mình lên góc trên cùng bên trái của tờ giấy. Nhiệm vụ của mỗi HS là trong thời gian 2 phút nêu phong cách thời trang là gì? P  Phogn | | **1. Thời trang và phong cách thời trang**  **-** Phong cách thời trang là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mĩ và sở thích để tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mỗi người.  - Một số phong cách thời trang cơ bản như: phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách học đường, phong cách đơn giản, phong cách | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| HS nhận phiếu trả lời, ghi tên lên phiếu. Ghi ý kiến lên phiếu trong thời gian 2 phút.  GV yêu cầu HS đối phiếu cho nhau.  HS đổi phiếu cho nhau. | | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | |
| GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  HS nhận xét bài của bạn. | | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | | |  |

***Nội dung 2. Tìm hiểu thời trang phản ánh phong cách người mặc(14’)***

*a.Mục tiêu:Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân*

*b. Nội dung*: Thời trang phản ánh phong cách người mặc

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  C:\Users\USER\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image102.jpeg  ? Trang phục trong a giúp người mặc thế hiện sự cầu kì hay giản dị? Vì sao?  ? Trang phục trong Hình b có giúp người mặc thể hiện sự nghiêm chỉnh, lịch sự không? Vì sao?  ? Cùng một loại áo sơ mi và quần tây, kiểu nào giúp người mặc có vẻ trẻ trung, năng động?  GV chia lớp làm các nhóm, yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và trả lời câu hỏi trên. Thời gian là 3 phút. | *2.Thời trang phản ánh phong cách người mặc*  - Thời trang thể hiện phần nào tính cách của người mặc.  - Phong cách thời trang và cách ứng xử tạo nên vẻ đẹp của mỗi người, cần lựa chọn phong cách thời trang phù hợp với bản thân và biết cách ứng xử khéo | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | |
| HS nhận nhóm, phân công nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Nhóm khác nhận xét và bổ sung. | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về thời trang

*b. Nội dung*: Thời trang

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS làm bài tập sau:  Bài tập 1. Theo em, bộ trang phục ở hình bên thể hiện phong cách gì: cổ điển, học đường hay đơn giản?.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/anh_chup_man_hinh_2021-03-15_luc_11.44.47.png?itok=cTioGjrW  Em sẽ chọn phong cách thời trang như thế nào để phù hợp với bản thân?  HS nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành được bài tập. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tự suy nghĩ và hoàn thành bài tập. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| 1-2 HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5’)**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: Thời trang

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  1.Hãy mô tả kiểu trang phục mà em thích mặc trong dịp sinh nhật của mình.  Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

Tiết: 23

Ngày soạn: 25/02/24

Ngày dạy:26/02/24

**BÀI 8. THỜI TRANG (T2)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

*-Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bàn thân;*

*- Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình*

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

*-* Nhận thức công nghệ:*Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bàn thân*

*-* Sử dụng công nghệ: *Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình*

***-*** Đánh giá công nghệ: Đánh giá được xu hướng, phong cách thời trang.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến thời trang, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh. power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3’)**

*a.Mục tiêu*: Dẫn dắt vào bài mới

*b. Nội dung*: Giới thiệu nội dung bài học

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  C:\Users\USER\Desktop\unnamed.jpg  Đây là hình ảnh ăn mặc thời trang. Vậy thế nào là ăn mặc thời trang? Phong cách thời trang là gì? Có những phong cách thời trang thường gặp trong cuộc sống?  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành nhiệm vụ. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Ngành công nghiệp thời trang bao gồm các lĩnh vực như thiết kế, sản xuất, phân phối, quảng bá và tiêu thụ..các loại trang phục. Vậy thời trang là gì, có những phong cách thời trang nào trong cuộc sống. Để hiểu rõ hơn thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Nội dung 1. Tìm hiểu một số chú ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang(10’)***

a.Mục tiêu:*Nêu được một số chú ý*khi lựa chọn trang phục theo thời trang

*b. Nội dung:*Một sốchú ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV chia lớp thành các nhóm (8HS/1 nhóm)  GV phát cho mỗi nhóm các phiếu mầu có ghi các cụm từ. GV yêu cầu các nhóm lựa chọn đúng các chú ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang. Thời gian thảo luận 2 phút. | 3.Lựa chọn trang phục phù hợp theo thời trang  3.1. Một số chú ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang  - Xác định đặc điểm về vóc dáng của người mặc;  - Xác định xu hướng thời trang;  - Lựa chọn loại trang phục phù hợp với lứa tuổi, môi trường hoạt động và điều kiện tài chinh của gia đình;  - Lựa chọn màu sắc vải và kiểu may trang phục phù hợp với vóc dáng người mặc;  - Lựa chọn thêm các vật dụng đi kèm phù hợp với trang phục đã chọn | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và lựa chọn đúng các chú ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang.  GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu các nhóm lên dán ý kiến của mình lên bảng. Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | |  |

***Nội dung 2. Tìm hiểu cácbước lựa chọn tramg phục theo thời trang(18’)***

*a.Mục tiêu*:*Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình*

*b. Nội dung:*Các bước lựa chọn tramg phục theo thời trang

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành phiếu học tập

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV đưa ra PHT1 và yêu cầu HS hoàn thành trong thời gian 3 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | 3.2. Các bước lựa chọn tramg phục theo thời trang  - Xác định đặc điểm vóc dáng cơ thể  - Xác định phong cách thời trang bản thân yêu thích  - Chọn loại trang phục  - Chọn kiểu may  - Chọn màu sắc, hoa văn  - Chọn chất liệu vải | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS nhận PHT1 và hoàn thành phiếu.  GV yêu cầu HS trao đổi PHT1 cho nhau.  HS đổi phiếu cho nhau.  GV chiếu đáp án và yêu cầu HS chấm điểm PHT1 của bạn.  HS chấm điểm PHT1 của bạn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  HS nhận xét bài của bạn. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về thời trang

*b. Nội dung*: Thời trang

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS làm bài tập sau:   1. Hãy mô tả trang phục mà em có theo mẫu bảng sau  | **Trang phục** | **Mô tả** | **Phong cách thời trang** | | --- | --- | --- | | Đồng phục thể thao mùa hè | Quần sẫm màu có phối dọc dọc hai bên, áo cộc tay màu đỏ, có phối trắng, giày thể thao… | Thể thao | |  |  |  | |  |  |  |   GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập trong thời gian 2 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành được bài tập. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tự suy nghĩ và hoàn thành bài tập. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| 1-2 HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5’)**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: Thời trang

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  1.Theo em phong cách thời trang nào phù hợp với lứa tuổi học sinh?  2. Đồng phục của trường em có đặc điểm gì nổi bật về màu sắc và hình dáng  Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**PHỤ LỤC 1. PHIẾU HỌC TẬP 1**

**Em hãy hoàn thành nội dung bảng sau**

| **STT** | **Các bước thực hiện** | **Chi tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

Tiết: 24

Ngày soạn: 03/03/224

Ngày dạy:04/03/24

**DỰ ÁN 3. EM LÀM NHÀ THIẾT KẾ THỜI TRANG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

- Xây dựng được ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở (gồm đồng phục cho nam và cho nữ)

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được quy trình thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở (gồm đồng phục cho nam và cho nữ)

*-* Thiết kế kỹ thuật: Xây dựng được ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở (gồm đồng phục cho nam và cho nữ) và thiết kế được 1 bộ đồng phục dành cho nam và một bộ đồng phục dành cho nữ.

- Đánh giá công nghệ: Lựa chọn được bộ đồng phục phù hợp với bản thân và bạn bè.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến em làm nhà thiết kế thời trang, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

- Nghiên cứu yêu cầu cần đạt, lựa chọn nội dung dạy học.

- Giấy A4. Phiếu học tập. Ảnh, power point.

- Vật liệu thực hiện mẫu thiết kế: giấy, màu chì hoặc màu nước, mẫu rập thân người thiếu niên nam và nữ .

- Phương tiện hỗ trợ: tivi, máy tính có kết nối internet, tạp chí thời trang

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Vật liệu thực hiện mẫu thiết kế: giấy, màu chì hoặc màu nước, mẫu rập thân người thiếu niên nam và nữ .

- Phương tiện hỗ trợ: tivi, máy tính có kết nối internet, tạp chí thời trang.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu dự án (5’)**

*a.Mục tiêu*: Định hướng sự quan tâm của HS vào dự án.

*b. Nội dung*: Nhằm khai thác những kinh nghiệm và hiểu biết của HS về thời trang giới thiệu dự án.

*c. Sản phẩm*: Bản báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV: Hàng năm, trên thế giới cũng như tổ chức rất nhiều buổi trình diễn thời trang, có rất nhiều bộ quần áo đẹp được trình diễn như sau  D:\sách giáo khoa lớp 6\ELLE-Việt-Nam-xu-huong-thoi-trang-an-gian-tuoi-tac-feature-445x250.jpg  ***Xu hướng thời trang Xuân- Hè năm 2021***  GV yêu cầu HS quan sát xu hướng thời gian Xuân- Hè năm 2021  GV yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luậ, trong thời gian 2 phút cho biết ai là người thiết kế ra những bộ trang phục trên? Để tạo ra bộ thời trang trên thì họ cần phải tiến hành theo quy trình trên như thế nào?  HS nhận nhiệm vụ. | Bản báo cáo của nhóm |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS nhận nhóm, phân công nhiệm vụ và liên hệ kiến thức đã học, tiến hành thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu của GV  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Nhà thiết kế thời trang là người sáng tạo ra các mẫu trang phục thể hiện phong cách, tính cách theo các xu hướng thời trang của xã hội để làm đẹp cho con người và cuộc sống. Để tạo ra một sản phẩm thời trang, nhà thiết kế sẽ thực hiện các công việc như: nghiên cứu các xu hướng thời trang, vẽ mẫu thiết kế, chọn nguyên liệu, tạo các mẫu rập để cắt may sản phẩm, thiết kế các vật dụng đi kèm. Các em thành lập nhóm và hãy đóng vai những nhà thiết kế thời trang để thiết kế một bộ đồng phục học sinh với dự án “Em là nhà thiết kế thời trang”  HS tiếp nhận dự án. |  |

**Hoạt động 2: Học sinh lập kế hoạch dự án, thực hiện dự án(23’)**

*a.Mục tiêu*: Từ kết quả trả lời các câu hỏi của HS, GV xác định những kiến thức mà học sinh chưa biết, muốn biết về thiết kế thời trang, từ đó có hứng thú, động lực tìm hiểu kiến thức mới.*Nhằm hình thành kiến thức cho học sinh về thiếtkế thời trang thông quan thời gian và tìm hiểu thông tin để thực hiện dự án*

*b. Nội dung:*

- Nghiên cứu các xu hướng thời trang đồng phục học sinh.

- Xây dụng ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở.

- Vẽ minh hoạ bộ trang phục đã xây đựng ý tưởng thiết kế lên giấy

*c. Sản phẩm*: bản ghi chép thảo luận nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Lập kế hoạch dự án** | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| Từ phần trả lời của HS trên, GV chuyển sang hoạt động hình thành chủ đề dự án “Em là nhà thiết kế thời trang”  GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung dự án thông qua các câu hỏi sau  ? Đồng phục học sinh trung học cơ sở thường có đặc điểm thế nào  ? Loại vải nào phù hợp để may đồng phục học sinh?  ? Kiểu may và màu sắc của trang phục như thế nào để phù hợp với các hoạt động học tập và sinh hoạt tại trường?  ? Bộ đồng phục có hoạ tiết trang trí ra sao để tạo điểm nhấn và đạt yêu cầu thẩm mĩ  GV chia lớp làm 4 nhóm và phân công các nhóm thực hiện dự án  GV hướng dẫn, tổ chức cho HS để lập kế hoạch dự án như phân công nhiệm vụ, cách thức hoạt động nhóm, vai trò của từng thành viên trong nhóm.. | | | Bản ghi chép hoạt động nhóm |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS tự suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  HS nhận nhóm, thực hiện nhiệm vụ GV giao, phân công nhiệm vụ, cách thức hoạt động nhóm, vai trò của từng thành viên trong nhóm. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| 1-2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét và bổ sung  Đại diện nhóm trình bày thành viên nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm, thời gian hoàn thành yêu cầu của các thành viên. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở | | |  |
| **Nhiệm vụ 2. Thực hiện dự án** | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV cung cấp cho HS phiếu hướng dẫn thực hiện từng nhiệm vụ của dự án  GV nêu nội dung, hình thức, thời hạn nộp sản phẩm, cách thức và nguồn tìm kiếm sản phẩm. | **1. Nội dung dự án**  - Nghiên cứu các xu hướng thời trang đồng phục học sinh.  - Xây dụng ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở.  - Vẽ minh hoạ bộ trang phục đã xây đựng ý tưởng thiết kế lên giấy | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ trong nhóm.  -Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HS có thể hỏi ý kiến GV nếu cần thiết.  - HS thực hiện nhiệm vụ phân công theo kế hoạch và thực hiện thời gian 1 tuần. Tùy điều kiện, khả năng các em sẽ thu thập thông tin, tìm hiểu thực tiễn bằng cách quan sát, đọc sách tham khảo, tìm thông tin trên Internet, sau khi đã thu thập được các thông tin cần thiết, học sinh sẽ xây dựng sản phẩm của nhóm và cá nhân. | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm khi thực hiện nhiệm vụ của giáo viên đưa ra. | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | |  | |

**Hoạt động 3: Báo cáo kết quả thực hiện dự án(10’)**

*a.Mục tiêu: HS tổng hợp và hoàn thiện sản phẩm của nhóm. Thông qua đó sẽ phản ánh kết quả học tập của học sinh trong quá trình thực hiện dự án.*

*b. Nội dung:*

- Nghiên cứu các xu hướng thời trang đồng phục học sinh.

- Xây dụng ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở.

- Vẽ minh hoạ bộ trang phục đã xây đựng ý tưởng thiết kế lên giấy

*c. Sản phẩm*: Poster, giấy A0, báo cáo power Point

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | |
| GV yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện thông qua hình thực poster trên giấy A0 hoặc trình chiếu trên Power Point và sản phẩm. | **2.Kết quả của dự án**  - Bài thuyết minh về ý tưởng thiết kế bộ đồng phục.  - Hình vẽ 2 bộ đồng phục (nam và nữ) trên giấy | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | |
| Đại diện nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện dự án của nhóm mình theo từng tiểu chủ đề đã được giao từ tiết đầu dựa trên phiếu dự án GV đưa ch và các thông tin thu thập được trong quá trình tìm hiểu và thu thập thông tin. | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | |
| Đại diện nhóm trình bày, thuyết minh cho sản phẩm của nhóm. Khi trao đổi nhận xét, đánh giá, thảo luận trong lớp thì các thành viên khác có thể tham gia phát biểu ý kiến  Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến và có thể đặt ra câu hỏi.  GV lắng nghe và hỗ trợ các nhóm trả lời câu hỏi của nhóm khác. | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | |
| GV nhận xét, góp ý các câu hỏi trả lời cảu học sinh.  GV chốt lại kiến thức, yêu cầu HS ghi nhớ.  HS ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | |  |

**Hoạt động 4: Đánh giá dự án(6’)**

*a.Mục tiêu: Tổng kết lại kiến thức bài học. Đánh giá hoạt động của học sinh.*

*b. Nội dung:* Đánh giá kết quả thực hiện các tiểu dự án của học sinh

*c. Sản phẩm*: Bảng đánh giá của GV và HS

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | |
| GV tổ chức cho học sinh tham gia đánh dự án của các nhóm khác nhau. | Bảng đánh giá của GV và HS | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | |
| GV hoàn thiện phiếu đánh giá của mình và yêu cầu các nhóm tự đánh giá và cho điểm các thành viên trong nhóm cũng như đánh giá kết quả của nhóm khác.  HS tự đánh giá trong nhóm một cách khác quan theo bảng phân công nhiệm vụ đã lập từ đầu. | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | |
| Đại diện nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình và kết quả của nhóm khác. | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | |
| GV tổng hợp các phiếu đánh giá và công bố kết quả của từng nhóm và cũng như của từng HS.  GV tuyên dương, khen thưởng và ghi nhận sự cố gắng của các nhóm.  HS nghe và ghi nhớ. | |  |

**PHỤ LỤC 1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.Xây dựng bộ câu hỏi gợi ý và các phiếu học tập**

**Phiếu dự án dành cho học sinh**

1.Nghiên cứu các xu hướng thời trang đồng phục học sinh.

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

2.Xây dụng ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở.

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3.Vẽ minh hoạ bộ trang phục đã xây đựng ý tưởng thiết kế lên giấy

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**PHỤ LỤC 2. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Hoạt động 1: 15 phút

Hoạt động 2: 30 Phút + Thực hiện ở nhà 1 tuần

Hoạt động 3, 4: Tiết 2.

**PHỤ LỤC 3. CÁC PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN**

**1. Hồ sơ của nhóm**

Tên nhóm:…………………………………………..

Danh sách và vị trí nhân sự:

| **Vị trí** | **Mô tả nhiệm vụ** | **Tên thành viên** |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm trưởng** | Quản lí các thành viên trong nhóm, hướng dẫn, góp ý, đôn đốc các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ | ……………………..............  ……………………………..  ……………………………..  ……………………………. |
| **Thư kí** | ………………………………  ………………………………. | ………………………………  ………………………………. |
| **Thành viên** | ………………………………  ………………………………. | ………………………………  ………………………………. |
| **Thành viên** | ………………………………  ………………………………. | ………………………………  ………………………………. |
| **Thành viên** | ………………………………  ………………………………. | ………………………………  ………………………………. |

**2.Phiếu đánh giá kết quả báo cáo dự án trước lớp**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 1: ĐÁNH GIÁ BẢN BÁO CÁO DỰ ÁN EM LÀ NHÀ THIẾT KẾ THỜI TRANG**

*Phiếu này được sử dụng để đánh giá nhóm khi báo cáo dự án em là nhà thiết kế thời trang*

| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt dược** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Cấu trúc bài báo cáo đầy đủ nội dung, rõ ràng, chặt chẽ. | 7 |  |
|  | Diễn đạt tự tin trôi chảy, thuyết phục | 2 |  |
|  | Hình thức báo cáo đẹp, phong phú, hấp dẫn | 1 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 2: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DỰ ÁN EM LÀ NHÀ THIẾT KẾ THỜI TRANG**

| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt dược** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dụng ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở.(1 bộ đồng phục Nam, 1 bộ đồng phục trang phục nữ) | 2 |  |
|  | Vẽ minh hoạ bộ trang phục đã xây đựng ý tưởng thiết kế lên giấy.(1 bộ đồng phục Nam, 1 bộ đồng phục trang phục nữ) | 8 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

Tiết: 25

Ngày soạn: 10/3/24

Ngày dạy: 11/3/24

**ÔN TẬP CHƯƠNG 3**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

- Hệ thống hóa kiến thức về trang phục và thời trang

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được các loại vải thường dùng trong may mặc. Nhận biết được trang phục. Nhận biết được thời trang.

- Đánh giá công nghệ: Đánh giá việc lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi và công việc.

- Sử dụng công nghệ: Sử dụng và bảo quản trang phục phù hợp. Xây dựng phong cách thời trang phù hợp với bản thân và các thành viên trong gia đình.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến trang phục và thời trang trong gia đình, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tham gia tích cực các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A0.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Hoạt động ôn tập (33’)**

*a.Mục tiêu*: Hệ thống hóa kiến thức về trang phục và thời trang

*b. Nội dung*: Trang phục và thời trang

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Báo cáo kết quả nhóm.

*d. Tổ chức thực hiện*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV chia lớp làm 8 nhóm, các nhóm tiến hành thảo luận nội dung sau (thời gian 5phút)  Nhóm 1  1.Những loại vải nào thường dùng trong may mặc?  Nhóm 2:  2.Vì sao người ta thích mặc quẩn áo bằng vải bông, vải tơ tằm và ít sử dụng vải sợi tổng hợp vào mùa hè?  Nhóm 3:  3. Trang phục có vai trò gì đối với con người?  Nhóm 4:  4.Kiểu dáng, màu sắc, hoa văn của trang phục có ảnh hưởng nhưthế nào đến vóc dáng của người mặc?  Nhóm 5:  5. Cẩn chuẩn bị những gì cho việc là quẩn áo?  Nhóm 6:  6. Hãy trình bày quy trình giặt, phơi quẩn áo.  Nhóm 7:  7. Thời trang và phong cách thời trang là gì?  8. Có những phong cách thời trang cơ bản nào?  Nhóm 8:  9.Hãy mô tả phong cách thời trang mà em yêu thích. Mô tả bộ trang phục đi chơi vào mùa hè phù hợp với điểu kiện tài chính của gia đình và phong cách thời trang mà em  HS nhận nhiệm vụ. | | 1.Các loại vải thường dùng trong may mặc  - Vải sợi thiên nhiên  - Vải sợi hóa học  - Vải sợi pha  2. Trang phục  - Trang phục và vai trò của trang phục  - Phân loại trang phục  - Lựa chọn trang phục  - Sử dụng và bảo quản trang phục  3. Thời trang  - Khái niệm thời trang, phong cách thời trang  - Các phong cách thời trang chủ yếu  - Lựa chọn trang phục theo thời trang  4. Dự án em làm nhà thiết kế thời trang | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS nhận nhóm, phân công nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét phần trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | |  |

**Hoạt động 2: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về trang phục và thời trang

*b. Nội dung*: Trang phục và thời trang

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành sơ đồ

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV phân chia nhóm, phát giấy A0 cho các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra sơ đồ tư duy gồm các loại vải thường dùng trong may mặc; trang phục; thời trang. Thời gian là 4 phút. | Hoàn thành sơ đồ |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành đưa ra sơ đồ tư duy gồm các loại vải thường dùng trong may mặc; trang phục; thời trang GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 3: Vận dụng(3’)**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: Trang phục và thời trang

*c. Sản phẩm*: Bản ghi trên giấy A4

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà mô tả phong cách thời trang của bản thân và các thành viên trong gia đình. Ghi vào giấy A4. Giờ sau nộp GV. | Bản ghi giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

Tiết: 26

Ngày soạn: 17/3/24

Ngày dạy: 18/3/24

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Tiết: 27

Ngày soạn: 24/3/24

Ngày dạy: 25/3/24

**BÀI 9. SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH (T1)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

- Nêu được công dụng của bàn là trong gia đình;

*-* Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của bàn là

*-* Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của bàn là

*-* Sử dụng được bàn là trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;

*- Lựa chọn được bàn là tiết kiệm điện năng*

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ:Nhận biết được công dụng của bàn là; nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của bàn là

- Giao tiếp công nghệ: *Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của bàn là*

*-* Sử dụng công nghệ: *Sử dụng được bàn là trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;*

*- Đánh giá công nghệ: Lựa chọn được bàn là tiết kiệm điện năng*

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến sử dụng đồ dùng điện trong gia đình, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4, giấy màu. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh. power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3’)**

*a.Mục tiêu*: Dẫn dắt vào bài mới

*b. Nội dung*: Giới thiệu nội dung bài học

*c. Sản phẩm*: Trả lời được câu hỏi.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  image160  Đồ dùng điện giúp nâng cao sự tiện nghi trong gia đình như thế nào? Làm thế nào để lựa chọn, sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn, hiệu quả?  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | Trả lời được câu hỏi |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Đồ dùng điện giúp nâng có sự tiện nghi trong gia đình. Có những đồ dùng điện nào, nguyên lý và công dụng ra sao. Khi lựa chọn và sử dụng như thế nào để đem lại hiệu quả, an toàn cũng như tiết kiệm năng lượng thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Nội dung 1. Tìm hiểucấu tạo và thông số kỹ thuật bàn là(10’)***

*a.Mục tiêu*: Nêu được công dụng của bàn là trong gia đình. Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của bàn là. Nêu được thông số kỹ thuật của bàn là

*b. Nội dung*: *Cấu tạo và thông số kỹ thuật*

*c. Sản phẩm*: Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu cấu tạo của bàn là** | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | |
| GV chiếu hình ảnh sau, yêu cầu HS quan sát  image161  ***Cấu tạo bàn là***  GV chia lớp thành các nhóm (8HS/1 nhóm)  GV phát giấy mầu cho các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và ghi tên từng bộ phận của bàn là tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 trong cấu tạo bàn là, ghi trên giấy màu. Thời gian là 2 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | | 1.Bàn là trong gia đình  1.1.Bàn là(bàn ủi)  a.Cấu tạo và thông số kỹ thuật  - Các bộ phận chính của bàn là  *+ Vỏ bàn* **là:** bảo vệ các bộ phận bên trong bàn là.  + **Dây đốt** *nóng:*tạo sức nóng dưới tác dụng của dòng điện.  **+** *Bộ điều chỉnh nhiệt độ:*đặt nhiệt độ bàn là phù hợp với từng loại vải | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | |
| GV yêu cầu các nhóm lên bảng dán ý kiến của nhóm mình tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 cấu tạo bàn là điện.  Đại diện nhóm lên bảng dán ý kiến của nhóm mình tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 cấu tạo của bàn là điện.  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | |  | |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu thông số kỹ thuật của bàn là** | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | |
| GV đưa ra tình huống sau: Có 1 chiếc bàn là 220V-250W. Hai bạn Hằng, Lan ngồi tranh luận với nhau. Bạn Hằng nói “bàn là trên có điện áp định mức là 220V, công suất định mức là 250W”; bạn Lan lại cho rằng “Bàn là trên có điện áp định mức là 250W, công suất định mức là 220V; theo em bạn nào nói đúng về thông số kỹ thuật của bàn là? Tại sao?  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên và ghi vào giấy A4.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | | -Thông số kỹ thuật của bàn là: Gồm công suất định mức và điện áp định mức.  - Bàn là du lịch 220V-250W; bàn là khô 220V-1500W | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | |
| HS các nhóm trao đổi và thảo luận, và trả lời câu hỏi trên và ghi vào giấy A4.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | |
| GV chia bảng làm 2 phần tương ứng với vị trị câu trả lời đồng ý với ý kiến bạn Lan và bạn Hằng. Kết thúc thảo luận các nhóm học sinh sẽ dán ý kiến của mình lên bảng.  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | |  |

***Nội dung 2. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động bàn là(8’)***

*a.Mục tiêu*:. Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của bàn là

*b. Nội dung*: Bàn là trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  image162  ***Sơ đồ khối mô tả nguyên lý hoạt động của bàn là***  ? Mô tả nguyên lý hoạt động của bàn là  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | b. Nguyên lý hoạt động của bàn là  - Khi cấp điện cho bàn là và xoay bộ điều chỉnh nhiệt độ đến vị trí thích hợp với loại vải cần là, lúc này dòng điện truyền qua dây đốt nóng làm bàn là nóng lên. Bàn là sẽ tự động ngắt và đóng dòng điện truyền qua dây đốt nóng để giữ cho nhiệt độ của bàn là luôn ổn định ở giá trị nhiệt độ đã đặt | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở | | |  |

***Nội dung 3. Tìm hiểu cách sử dụng bàn là(10’)***

*a.Mục tiêu*:. Sử dụng được bàn là trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện. Lựa chọn bàn là tiết kiệm điện năng

*b. Nội dung*: Sử dụng bàn là

*c. Sản phẩm*: Báo cáo nhóm. Hoàn thành phiếu học tập

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu các kí hiệu trên bộ điều chỉnh của bàn là** | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | |
| GV chia lớp thành các nhóm (4HS/1 nhóm)  GV yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện công việc sau  1.Nối mối ý của cột A với ý của cột B để được câu hoàn chỉnh   | **Cột A** | **Cột B** | | --- | --- | | 1.SILK | a.vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp vói nhóm quần áo may bằng vải nylon | | 2.Kí hiệu NYLON | b.vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp với nhóm quần áo may bằng vải len. | | 3. Kí hiệu WOOL | c. vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợpvới nhóm quần áo may bằng vải lụa, tơ tằm | | 4.Kí hiệu LINEN | d. vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp với nhóm quần áo may bằng vải bông (vải cotton). | | 5.Kí hiệu COTTON | e. vị trí đặt nhiệt độ bàn là ở mức cao nhất. | | 6.Kí hiệu MAX | g. vị trí đặt nhiệt độ bàn là ở mức thấp nhất. | | 7. Kí hiệu MIN | h. vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp với nhóm quần áo may bằng vải lanh (vải linen). | | | | c. Sử dụng bàn là  \*Các kí hiệu trên bộ điều chỉnh nhiệt độ  - Kí hiệu NYLON: vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp vói nhóm quần áo may bằng vải nylon. **Hình 9 3 vị trlm trMcMêm**  - Kí hiệu SILK: vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp **của bàn là**với nhóm quần áo may bằng vải lụa, tơ tằm.  - Kí hiệu WOOL: vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp với nhóm quần áo may bằng vải len.  - Kí hiệu COTTON: vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp với nhóm quần áo may bằng vải bông (vải cotton).  - Kí hiệu LINEN: vị trí đặt nhiệt độ bàn là phù hợp với nhóm quần áo may bằng vải lanh (vải linen).  - Kí hiệu MAX: vị trí đặt nhiệt độ bàn là ở mức cao nhất.  - Kí hiệu MIN: vị trí đặt nhiệt độ bàn là ở mức thấp nhất. | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | | |  | |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu các bước sử dụng bàn là** | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | |
| Giáo viên yêu cầu HS, tiến hành hoạt động nhóm và hoàn thành PHT1 trong thời gian 3 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | | **2.Sử dụng**  **\* Các bước sử dụng bàn là**  **- Đọc nhãn sửdụng quần áo và phân loại, sắp xếp quần áo cần là theo loại vải**  **- Kiểm tra độ an toàn của dây dẫn điện, phích cắm và mặt bàn là**  **- Kiểm tra độ an toàn của dây dẫn điện, phích cắm và mặt bàn là.**  **- Điểu chỉnh nhiệt độ cho các loại vải cần là: Là quần áo may bằng vải len; Là quần áo may bằng vải bông, vải lanh.**  **-** Tắt bàn là, rút phích cắm và dựng đứng bàn là đến khi nguội | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành PHT1.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | | | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về sử dụng bàn là

*b. Nội dung*: Sử dụng bàn là trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| GV yêu cầu HS làm bài tập sau:  Bài tập 1.  11.Em hãy lựa chọn phương án đúng nhất trong các câu sau  Các bộ phận chínhcủa bàn là gồm:  A.Vỏ bàn là, động cơ điện, bộ phận điều chỉnh nhiệt độ.  B. Vỏ bàn là, dây đốt nóng, bộ phận điều chỉnh nhiệt độ.  **C.**Vò bàn là, dây dẫn điện, bộ phận điều chinh tốc độ xoay.  D.Vỏ bàn là, dây đốt nóng, bộ nguồn biến đổi điện áp.  2. Cho biết tên các bộ phận của bàn là ứng *VỚI* mỗi chức năng sau.   | **Bộ phận** | **Chức năng** | | --- | --- | |  | **Tạo sức nóng dưới tác dụng của dòng điện.** | |  | **Bảo vệ các bộ phận bên trong bàn là.** | |  | **Điểu chỉnh nhiệt độ bàn là phù hợp với từng loại vải.** | |  | **Dẫn điện từ nguốn điện đến bàn là.** |   GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập trong thời gian 3 phút  HS nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành được bài tập. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tự suy nghĩ và hoàn thành bài tập. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| 1-2 HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5’)**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: Sử dụng bàn là trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  1.Trong gia đình em sử dụng bàn là nào/ Theo em, bàn là hơi nước có ưu điểm gi so *với*bàn là khô?  Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**PHỤ LỤC 1. Phiếu học tập 1.**

Em hãy hoàn thành bảng sau

| **Quy trình sử dụng máy xay thực phẩm** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước thực hiện** | **Hình ảnh minh họa** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Tiết: 28

Ngày soạn: 31/3/24

Ngày dạy: 01/4/24

**BÀI 9. SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH (T2)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

- Nêu được công dụng của đèn LED trong gia đình;

*-* Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của đèn LED

*-* Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của đèn LED

*-* Sử dụng được đèn LED trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;

*- Lựa chọn được đèn LED tiết kiệm điện năng*

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ:Nhận biết được công dụng của đèn LED; nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của đèn LED

- Giao tiếp công nghệ: *Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của đèn LED*

*-* Sử dụng công nghệ: *Sử dụng được đèn LED trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;*

*- Đánh giá công nghệ: Lựa chọn được đèn LED tiết kiệm điện năng*

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến sử dụng đồ dùng điện trong gia đình, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4, giấy màu. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh. power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3’)**

*a.Mục tiêu*: Dẫn dắt vào bài mới

*b. Nội dung*: Giới thiệu nội dung bài học

*c. Sản phẩm*: Trả lời được câu hỏi.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  C:\Users\USER\Desktop\unnamed.jpgC:\Users\USER\Desktop\thap-sang-ngon-nen-qua-vet-khoi-1432537152.jpg  Trước khi có đèn điện, người ta thường chiếu sáng bằng thiết bị nào? Việc chiếu sáng có gặp khó khăn nào? Giải thích?  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành nhiệm vụ. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Việc thay thế một số bóng đèn sợi đốt trong gia đình bằng bóng đèn LED có phải là một giải pháp tiết kiệm điện? Đèn LED có cấu tạo, nguyên lý, công dụng gì? Sử dụng đèn LED như thế nào để an toàn và tiết kệm? Để trả lời được câu hỏi trên thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Nội dung 1. Tìm hiểu cấu tạo và thông số kỹ thuật đèn LED(10’)***

*a.Mục tiêu*: Nêu được công dụng của đèn LED trong gia đình. Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của đèn LED. Nêu được thông số kỹ thuật của đèn LED

*b. Nội dung*: Cấu tạo và thông số kỹ thuật

*c. Sản phẩm*: Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu cấu tạo của đèn LED** | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | |
| GV chiếu hình ảnh sau, yêu cầu HS quan sát  C:\Users\USER\Desktop\0001.jpg  GV chia lớp thành các nhóm (8HS/1 nhóm)  GV phát giấy mầu cho các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và ghi tên từng bộ phận của đèn LED tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 trong cấu tạo đèn LED, ghi trên giấy màu. Thời gian là 2 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | | 1.Một số đồ dùng điện trong gia đình  1.2.Đèn LED  a.Cấu tạo và thông số kỹ thuật  *- Vỏ đèn:*bảo vệ bảng mạch LED, bộ nguồn và cách điện, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.  **-** *Bộ nguồn:*biến đổi điện áp nguồn điện cho phù hợp với điện áp sử dụng của đèn LED.  - *Bảng mạch LED:*phát ra ánh sáng khi cấp điện | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | |
| GV yêu cầu các nhóm lên bảng dán ý kiến của nhóm mình tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 cấu tạo đèn LED.  Đại diện nhóm lên bảng dán ý kiến của nhóm mình tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 cấu tạo đèn LED.  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | |  | |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu thông số kỹ thuật của đèn LED** | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | |
| GV đưa ra tình huống sau: Có đèn LED búp 220V-6W, 8W. Ba bạn Hằng, Lan, Minh ngồi tranh luận với nhau. Bạn Hằng nói “đèn LED búp có điện áp định mức là 220V, công suất định mức là 6W”; bạn Lan lại cho rằng “Đèn LED búp có điện áp định mức là 6W, công suất định mức là 220V; bạn Minh cho rằng “đèn LED trên có điện áp định mức là 220V, công suất định mức là 6W, 8W”, theo em bạn nào nói đúng về thông số kỹ thuật của đèn LED? Tại sao  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên và ghi vào giấy A4.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | | -Thông số kỹ thuật của dend LED: Gồm công suất định mức và điện áp định mức. | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | |
| HS các nhóm trao đổi và thảo luận, và trả lời câu hỏi trên và ghi vào giấy A4.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | |
| GV chia bảng làm 3 phần tương ứng với vị trị câu trả lời đồng ý với ý kiến bạn Lan và bạn Hằng, bạn Minh. Kết thúc thảo luận các nhóm học sinh sẽ dán ý kiến của mình lên bảng.  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | |  |

***Nội dung 2. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động đèn LED(8’)***

*a.Mục tiêu*:. Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của đèn LED

*b. Nội dung*: Nguyên lý hoạt động của đèn LED

c. Sản phẩm: Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  image166  ***Sơ đồ khối mô tả nguyên lý hoạt động của đèn LED***  ? Mô tả nguyên lý hoạt động của đèn LED  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | b. Nguyên lý hoạt động của đèn LED  Khi cấp điện cho đèn LED, bộ nguồn trong đèn sẽ biến đổi nguồn điện cung cấp phù hợp với điện áp sử dụng của đèn và truyền dòng điện đến bảng mạch LED, làm đèn phát sáng. | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở | | |  |

***Nội dung 3. Tìm hiểu cách sử dụng đèn LED(10’)***

*a.Mục tiêu*:. Sử dụng được đèn LED trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện. Lựa chọn đèn LED tiết kiệm điện năng

*b. Nội dung*: Sử dụng đèn LED

*c. Sản phẩm*: Báo cáo nhóm. Hoàn thành phiếu học tập

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập sau  Bài tập 1. Em hãy đánh dấu x vào cột lựa chọn phương án sử dụng đúng trong các phương án sau để lựa chọn được biện pháp sử dụng đèn LED đúng cách, an toàn và tiết kiệm   | **Các biện pháp** | **Phương án sử dụng đúng** | | --- | --- | | Không đặt đèn trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời hoặc những nơi có nhiệt độ cao, ẩm ướt. |  | | Không đặt đèn gần những chất dễ gây cháy nổ |  | | Vệ sinh đèn bằng vải khô, sạch. |  | | Luôn bật, tắt đèn liên tục |  | | Bảo dưỡng định kì hàng năm |  |   GV phân chia thành các nhóm, yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành bài tập trên trong thời gian 2 phút  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | c. Lưu ý khi sử dụng đèn LED  - Không đặt đèn trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời hoặc những nơi có nhiệt độ cao, ẩm ướt.  - Không đặt đèn gần những chất dễ gây cháy nổ.  - Vệ sinh đèn bằng vải khô, sạch. | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS nhận nhóm, phân công nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành bài tập.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở | | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về sử dụng đèn LED trong gia đình

*b. Nội dung*: Sử dụng đèn LED trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| GV yêu cầu HS làm bài tập sau:  Bài tập 1. Một nhà sản xuất đưa ra các thông tin về độ sáng và công suất tiêu thụ của một số loại bóng đèn như sau:   | **Độ sáng(Lu-men)** | **Công suất tiêu thụ** | | | | --- | --- | --- | --- | | **Bóng đèn sợi đốt** | **Bóng đèn com-pắc** | **Bóng đèn LED** | | 220 | 25W | 6W | 3W | | 400 | 40W | 9W | 5W | | 700 | 60W | 12W | 7W |   Nếu một bóng đèn sợi đốt với thông số kĩ thuật 220 V- 40 W bị hỏng, em hãy tham khảo thông tin trên và lựa chọn một loại bóng đèn để thay thế. Giải thích sự lựa chọn của em.  GV yêu cầu HS làm bài tập trong thời gian 2 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành được bài tập. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tự suy nghĩ và hoàn thành bài tập. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| 1-2 HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5’)**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: Sử dụng đèn LED trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  1. Một của hàng đồ dùng điện có bán các loại đèn bàn sau:  Đèn LEDcó có công suốt định mức là 4W; Đèn compact có công suất định mức là 11W , Đèn sợi đốt công suất định mức là 60W  Giả sử các loại đèn này phát ra ánh sáng với cường độ như nhau, để tiết kiệm điện em sẽ chọn chiếc đèn nào làm đèn học ở nhà?  Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**PHỤ LỤC 1. Phiếu học tập 1.**

Em hãy hoàn thành bảng sau

| **Quy trình sử dụng máy xay thực phẩm** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước thực hiện** | **Hình ảnh minh họa** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Tiết: 29

Ngày soạn:7/4/24

Ngày dạy:8/4/24

**BÀI 9. SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH (T3)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

- Nêu được công dụng của máy xay thực phẩm trong gia đình;

*-* Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của máy xay thực phẩm

*-* Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của máy xay thực phẩm

*-* Sử dụng được máy xay thực phẩm trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;

*- Lựa chọn được máy xay thực phẩm tiết kiệm điện năng*

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ:Nhận biết được công dụng của máy xay thực phẩm; nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của máy xay thực phẩm

- Giao tiếp công nghệ: *Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của máy xay thực phẩm*

*-* Sử dụng công nghệ: *Sử dụng được máy xay thực phẩm trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;*

*- Đánh giá công nghệ: Lựa chọn được máy xay thực phẩm tiết kiệm điện năng*

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến sử dụng máy xay thực phẩm trong gia đình, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4, giấy màu. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh. power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3’)**

*a.Mục tiêu*: Dẫn dắt vào bài mới

*b. Nội dung*: Giới thiệu nội dung bài học

*c. Sản phẩm*: Giải quyết tình huống

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | | **Yêu cầu cần đạt** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV đưa ra tình huống sau: Bạn Lan sang nhà Hoa chơi thấy bố bạn Hoa đang loay hoay sử dụng máy xay thịt để xay thịt nấu canh. Để giúp bố bạn Hoa thì Lan cần phải làm thế nào  GV yêu cầu HS trao đổi cặp bàn và trong thời gian 2 phút và giải quyết tình huống trê  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | -Giải quyết tình huống trên | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS trao đổi cặp bàn, thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV vào bài mới: Để có thể sử dụng được máy xay thịt thì bố bạn Hoa cần phải biết công dụng, nguyên lý, cách sử dụng máy xay thịt. Máy xay thịt là một trong loại máy xay thực phẩm. Máy xay thực phẩm có công dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động như thế nào? Làm thế nào sử dụng máy xay thực phẩm? Để trả lời câu hỏi chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. | | |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Nội dung 1. Tìm hiểu cấu tạo và thông số kỹ thuật máy xay thực phẩm(10’)***

*a.Mục tiêu*: Nêu được công dụng của máy xay thực phẩm trong gia đình. Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của máy xay thực phẩm. Nêu được thông số kỹ thuật của máy xay thực phẩm

*b. Nội dung*: Cấu tạo và thông số kỹ thuật

*c. Sản phẩm*: Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Yêu cầu cần đạt** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu cấu tạo của máy xay thực phẩm** | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | |
| GV chiếu hình ảnh sau, yêu cầu HS quan sát  C:\Users\USER\Desktop\anh_chup_man_hinh_2021-03-16_luc_12.35.06.pngGV chia lớp thành các nhóm (8HS/1 nhóm)  GV phát giấy mầu cho các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và ghi tên từng bộ phận của máy xay thực phẩm tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 trong cấu tạo máy xay thực phẩm, ghi trên giấy màu. Thời gian là 2 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | | 1.Một số đồ dùng điện trong gia đình  1.2.Máy xay thực phẩm(bàn ủi)  a.Cấu tạo và thông số kỹ thuật  *- Thân máy:*bao gồm một động cơ điện đặt bên trong. Động cơ sẽ hoạt động khi có dòng điện truyền qua để làm quay lưỡi dao trong cối.  - **Cối** *xay:*gồm cối xay lớn, cối xay nhỏ. Trong cối xay có lưỡi dao được nối với trục động cơ trong thân máy để cắt nhỏ thực phẩm khi động cơ hoạt động.  **-** *Bộ phận* **điều** *khiển:*gồm các nút (phím) để tắt, mở máy và thay đổi tốc độ quay của lưỡi dao | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | |
| GV yêu cầu các nhóm lên bảng dán ý kiến của nhóm mình tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 cấu tạo của máy xay thực phẩm.  Đại diện nhóm lên bảng dán ý kiến của nhóm mình tương ứng với chỉ số 1, 2, 3 cấu tạo của máy xay thực phẩm.  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | | | |  |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu thông số kỹ thuật của máy xay thực phẩm** | | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  C:\Users\USER\Desktop\Supor-SJ503-500.jpg   1. Tên sản phẩm: Máy xay sinh tố để bàn Supor 2. Mã sản phẩm: SJ502-500 3. Công suất: 500W 4. Dung tích cối: 1.5L 5. Điện áp: 220-240V/ 50-60Hz   GV yêu cầu HS trao đổi cặp bàn và trong thời gian 2 phút và nêu được thông số kỹ thuật của máy xay thực phẩm trân  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | | -Thông số kỹ thuật của máy xay sinh: Gồm công suất định mức và điện áp định mức. Ngoài ra còn có dung tích của cối xay. | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| HS trao đổi cặp bàn, thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | |  | |

***Nội dung 2. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động máy xay thực phẩm(8’)***

*a.Mục tiêu*:. Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của máy xay thực phẩm

*b. Nội dung*: Nguyên lý hoạt động của máy xay thực phẩm

c. Sản phẩm: Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Yêu cầu cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  image170  ***Sơ đồ khối mô tả nguyên lý hoạt động của máy xay thực phẩm***  Phiếu 1. Cấp điện cho máy xay  Phiếu 2. Lưỡi dao trong cối quay để xay thực phẩm  Phiếu 3. Điện truyền vào động cơ máy xay.  Phiếu 4. Lựa chọn tốc độ xay.  GV phát giấy màu cho các nhóm, trên giấy màu ghi từng bước hoạt động của máy xay sinh tố, đánh dấu là phiếu 2, phiếu 3, phiếu 4.  GV yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và sắp xếp phiếu 2, phiếu 3, phiếu 4 đúng vị trí trên sơ đồ trên để giải thích nguyên lý hoạt động của máy xay thực phẩm. Thời gian là 2 phút.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | b. Nguyên lý hoạt động của máy xay thực phẩm - Khi cấp điện cho máy xay thực phẩm và lựa chọn tốc độ xay phù hợp bằng các công tắc ở bộ phận điều khiển, động cơ sẽ hoạt động làm quay lưỡi dao trong cối xay để cắt nhỏ thực phẩm | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện các nhóm lên dán ý kiến của nhóm mình lên bảng, sắp xếp phiếu 2, phiếu 3, phiếu 4 tương ứng với vị trí 1, vị trí 2, vị trí 3 trên sơ đồ.  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở | | |  |

***Nội dung 3. Tìm hiểu cách sử dụng máy xay thực phẩm(10’)***

*a.Mục tiêu*:. Sử dụng được máy xay thực phẩm trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện. Lựa chọn máy xay thực phẩm tiết kiệm điện năng

*b. Nội dung*: Sử dụng máy xay thực phẩm

*c. Sản phẩm*: Báo cáo nhóm. Hoàn thành phiếu học tập

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | | **Yêu cầu cần đạt** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| Giáo viên yêu cầu HS, tiến hành hoạt động nhóm và hoàn thành PHT1 trong thời gian 3 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | 1. **Sử dụng**   **2.3. Máy xay thực phẩm**  **\* Các bước sử dụng máy xay thực phẩm**  **- Sơ chế các loại thực phẩm cần xay**  - Cắt nhỏ thực phẩm  - Lắp cối xay vào thân máy  - Cho nguyên liệu cần xay vào cối và đậy nắp  - Cắm điện và chọn chế độ xay phù hợp  - Sau khi xay xong, tắt máy và lấy thực phẩm ra khỏi cối xay  - Vệ sinh và bảo quản máy xay thực phẩm sau khi sử dụng xong. | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành PHT1.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về sử dụng máy xay thực phẩm trong gia đình

*b. Nội dung*: Sử dụng máy xay thực phẩm trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| GV yêu cầu HS làm bài tập sau: Em hãy giải thích thông số kỹ thuật của máy xay thực phẩm sau  C:\Users\USER\Desktop\may-xay-sinh-to-daiichi_dcbl388gmuxanh_3.jpg  ***Máy xay sinh tố DAIICHI DC-BL399***  ***220-3500W-1.25l***  GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập trong thời gian 3 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành được bài tập. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tự suy nghĩ và hoàn thành bài tập. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| 1-2 HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5’)**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: Sử dụng máy xay thực phẩm trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  1. Nhà em sử dụng loại máy xay thực phẩm nào? Nêu cách sử dụng máy xay thực phẩm đó  Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**PHỤ LỤC 1. Phiếu học tập 1.**

Em hãy hoàn thành bảng sau

| **Quy trình sử dụng máy xay thực phẩm** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước thực hiện** | **Hình ảnh minh họa** | **Yêu cầu cần đạt** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Tiết: 30

Ngày soạn:10/4/24

Ngày dạy:15/4/24

**BÀI 9. SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH (T4)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

*- Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm điện năng*

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ:Nhận biết các biện pháp lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm điện.

*- Đánh giá công nghệ: Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm điện năng*

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện năng, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4, giấy màu. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh. power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3’)**

*a.Mục tiêu*: Dẫn dắt vào bài mới

*b. Nội dung*: Giới thiệu nội dung bài học

*c. Sản phẩm*: Giải quyết tình huống

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  image160  ? Lựa chọn các đồ dùng điện tiết kiệm điện đem lại lợi ích như thế nào đối với với gia đình  GV yêu cầu HS trong cùng một bàn thảo luận trong thời gian 2 phút và trả lời câu hỏi trên  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | Trả lời được câu hỏi |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện có tác dụng giúp gia đình giảm chi phí đồng thời có tác dụng bảo vệ môi trường. Để biết lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện như nào thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Nội dung 1. Tìm hiểu lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện(10’)***

*a.Mục tiêu:Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm điện năng*

*b. Nội dung:*Lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV đưa ra tình huống sau: Nhà bạn Lan thu nhập hàng tháng 5 triệu đồng/1 tháng. Mạng điện nhà bạn  sử dụng là 220 V. Nhà bạn Lan muốn mua một chiếc nồi cơm điện, nhà bạn Lan nên lựa chọn đồ dùng điện nào dưới đây  C:\Users\USER\Desktop\noi-com-dien-tu-cao-tan-tiger-jkt-s18w-1-8-lit-500.jpgC:\Users\USER\Desktop\4458_4458_tu_lanh_panasonic_nr_ba188pkv1_167_lit_org_8.jpg  ***Nồi cơm điện tử cao tần Tiger Tủ lạnh panasonic***  ***JKTS18W 1,8 l NR-BA188PKV***  ***Giá bán 10.089.000 đồng Giá 6.078.000 đồng.***  GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời tình huống trên trong thời gian 2 phút. | | **2.Lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện**  - Lựa chọn đồ dùng điện có công suất định mức và tính năng phù hợp với nhu cầu sử dụng;  Lựa chọn đồ dùng điện có tính năng tiết kiệm điện;  Lựa chọn đồ dùng điện có số ngôi sao trong nhãn năng lượng nhiều hơn. | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS tự suy nghĩ và giải quyết tình huống. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| 1-2HS trình bày.  GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  HS nhận xét bài làm của bạn | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | |  |

***Nội dung 1. Tìm hiểu cách tính điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện và mức tính giá thành tiêu thụ điện năng của đồ dùng điện(18’)***

*a.Mục tiêu*:Tính điện năng tiêu thụ và tính giá thành tiêu thụ điện năng của đồ dùng điện

*b.Nội dung*: Tính điện năng tiêu thụ và tính giá thành tiêu thụ điện năng của đồ dùng điện

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV giới thiệu: Đơn vị tính của công suất là oát(W) hoặc ki lô oát (kW).  1kW=1000W  Điện năng tiêu thụ kí hiệu là P  công thức tính điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện  A=P.t  Trong đó A là điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện trong thời gian t.  P là công suất điện của đồ dùng điện.  t là thời gian làm việc của đồ dùng điện.  GV đưa ra bài tập sau  Bài tập 1. Nhà Lan có sử dụng đèn LED búp, công suất định mức là 8W, đèn này hoạt động trong thời gian là 7h. Biết giá tiền của 1kWh(1 số điện) là 1.800 đồng. Tính điện năng tiêu thụ của đèn LED trên trong thời gian trên. Tính số tiền bạn Lan phải trả trong thời gian 1 tháng(lấy 30) ngày? | **\* Tính điện năng tiêu thụ và tính giá thành tiêu thụ điện năng của đồ dùng điện**  - Điện năng tiêu thụ định mức của một đồ dùng điện được tính bằng tích của công suất định mức và thời gian hoạt động của đồ dùng đó. Đơn vị tính điện năng tiêu thụ là ki lô oát giờ (kWh).  Điện năng tiêu thụ kí hiệu là P  công thức tính điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện  A=P.t  Trong đó A là điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện trong thời gian t.  P là công suất điện của đồ dùng điện.  t là thời gian làm việc của đồ dùng điện.  -Tiền điện phải trả khi sử dụng đồ dùng điện trong sinh hoạt được tính bằng tích của đơn giá điện sử dụng và tổng điện năng tiêu thụ của các đồ dùng đó | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS thành lập nhóm.  HS thảo luận nhóm và làm theo yêu cầu GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại điện nhóm 1 lên dán ý kiến của nhóm mình lên bảng. Sau nhóm 1 các nhóm học sinh khác lần lượt lên dán với các yêu cầu các ý kiến trùng nhau sẽ dán chèn lên nhau.  Đại diện các nhóm dán sản phẩm của nhóm mình lên bảng theo yêu cầu của GV.  GV yêu cầu HS đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình.  Các nhóm theo dõi sản phẩm lẫn nhau, giải thích ý kiến nhóm mình, phản biện ý kiến nhóm bạn. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện

*b. Nội dung*: Lựa chọn đồ dùng điện trong tiết kiệm điện

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| GV yêu cầu HS làm bài tập sau:  Bài tập 1.Cho 2 nồi cơm điện như sau  Nồi cơm điện nào sẽ tiêu thụ điện năng nhiều hơn trong cùng thời gian sử dụng.  GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập, thời gian là 2 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | Hoàn thành được bài tập. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tự suy nghĩ và hoàn thành bài tập. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| 1-2 HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5’)**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: Lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  1. Một của hàng đồ dùng điện có bán các loại đèn bàn sau:  Đèn LEDcó có công suốt định mức là 4W; Đèn compact có công suất định mức là 11W , Đèn sợi đốt công suất định mức là 60W  Giả sử các loại đèn này phát ra ánh sáng với cường độ như nhau, để tiết kiệm điện em sẽ chọn chiếc đèn nào làm đèn học ở nhà?  Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

Tiết: 31, 32

Ngày soạn:20/4/24

Ngày dạy:22/4/24

**BÀI 10. AN TOÀN ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

*- Kể được một số nguyên nhân gây tai nạn điện.*

*- Trình bày được các biện pháp an toàn khi sử dụng điện;*

*- Nhận biết được những trường hợp mất an toàn điện.*

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

*-* Nhận thức công nghệ:Nhận biết được nguyên nhân gây tai nạn điện. Nhận biết được những trường hợp mất an toàn điện.

- Giao tiếp công nghệ: Đọc và hiểu được ý nghĩa của thông số kĩ thuật của đồ dùng điện trong gia đình.

*-* Sử dụng công nghệ: Thực hiện những biện pháp an toàn khi sử dụng điện.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến am toàn điện trong gia đình, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giấy A4, phiếu màu. Bài tập. Ảnh. power point.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3’)**

*a.Mục tiêu*: Dẫn dắt vào bài mới

*b. Nội dung*: Giới thiệu nội dung bài học

*c. Sản phẩm*: Giải quyết tình huống

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV đưa ra tình huống như sau:  C:\Users\USER\Desktop\201592023302665.png  Một người đang đứng dưới đất, dùng tay cắm phích cắm vào ổ điện, người đó bị tê tay chân. Em hãy giải thích hiện tượng trên?  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo cặp bàn, thời gian 2 phút.  GV yêu cầu đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ sung. | Giải quyết tình huống |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS tiếp nhận tình huống.  HS trao đổi cặp bàn, thảo luận và giải quyết tình huống.  GV theo dõi, hỗ trợ HS lúc khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV vào bài mới: Khi sử dụng và sửa chữa điện, cần tuân thủ các nguyên tắc an toàn điện để tránh xảy ra tai nạn điện.Vậy có những nguyên nhân nào gây tai nạn điện và chúng ta cần làm gì để phòng tránh những tai nạn đó thì chúng ta vào bài hôm nay.  HS định hình nhiệm vụ học tập. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Nội dung 1. Tìm hiểunguyên nhân gây ra tai nạn điệngiật (8’)***

*a.Mục tiêu:Nhận biết được những trường hợp mất an toàn điện.Kể được một số nguyên nhân gây tai nạn điện giật.*

*b. Nội dung*: Nguyên nhân gây ra tai nạn điện giật

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau  C:\Users\USER\Desktop\anh_chup_man_hinh_2021-03-16_luc_12.55.07 (1).png  Phiếu 1. Đến gần vị trí đây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.  Phiếu 2. Thả diễu ở nơi có đường dây điện đi qua.  Phiếu 3. Chạm tay trực tiếp vào dây điện trần hoặc dây điện bị hở cách điện.  Phiếu 4. Vi phạm hảnh lang an toản trạm điện.  Phiếu 5. Dùng vật liệu kim loại chạm vào nguồn điện.  Phiếu 6. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện qua lớp vô kim loại bên ngoài  GV phát giấy màu cho các nhóm, trên giấy màu ghi từng bước hoạt động của máy xay sinh tố, đánh dấu là phiếu1, 2, phiếu 3, phiếu 4, phiếu 5, phiếu 6  GV yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và sắp xếp phiếu 1, phiếu 2, phiếu 3, phiếu 4, phiếu 5, phiếu 6 đúng vị trí hình a, b, c, d, e, g để xác định nguyên nhân gây tai nạn điện giật. Thời gian là 2 phút.  HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. | | 1.Nguyên nhân gây ra tai nạn điện giật  - Tiếp xúc trực tiếp với nguồn điện hoặc vật bị nhiễm điện;  - Vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao thế hoặc trạm biến áp;  - Đến gần khu vực dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống vùng đất ẩm ướt hoặc khu vực dây dẫn điện cao thế bị đứt | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS nhận nhóm, nhận giấy màu, phân chia nhiệm vụ trong nhóm, tiến hành thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện các nhóm lên dán ý kiến của nhóm mình lên bảng, sắp xếp phiếu 1, 2, 3, 4, 5, 6 tương ứng với hình a, b, c, d, e, g.  Đại diện các nhóm lên dán ý kiến của nhóm mình lên bảng, sắp xếp phiếu 1, 2, 3, 4, 5, 6 tương ứng với hình a, b, c, d, e, g.  GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở | | |  |

***Nội dung 2. Tìm hiểu một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện(8’)***

*a.Mục tiêu:Trình bày được các biện pháp an toàn khi sử dụng điện;*

*b. Nội dung:*Một số biện pháp khi sử dụng điện

*c. Sản phẩm*: Báo cáo hoạt động nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV chia lớp thành các nhóm (4HS/1 nhóm)  GV yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện công việc sau  1.Nối mối ý của cột A với ý của cột B để được câu hoàn chỉnh   | **Cột A** | **Cột B** | | --- | --- | | 1.Che chắn các ổ lấy điện khi chưa sử dụng để đảm bảo an toàn điện. |  | | 2.Thả diều ở những nơi không có đường dây điện đi qua. |  | | 3.Lắp đặt ổ lấy điện ngoài tầm với của trẻ. |  | | 4.Thường xuyên kiểm tra các đồ dùng điện trong nhà để phát hiện rò điện và sửa chữa |  | | 5.Không đến gần nơi có biển báo nguy hiểm về tai nạn điện. |  | | 6.Sử dụng băng dính (băng keo) điện để che phủ những vị trí dây điện bị hỏng lớp vỏ cách điện. |  |   Thời gian thảo luận là 3 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | | | 2. Một số biện pháp đảm bảo an toàn khi sử dụng điện:  - Lắp đặt ổ lấy điện ngoài tầm vói của trẻ em hoặc che chắn ổ lấy điện khi chưa sử dụng;  - Thường xuyên kiểm tra dây điện, đồ dùng điện trong gia đình để phát hiện hư hỏng cách điện, rò điện và khắc phục;  - Sử dụng đồ dùng điện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất;  - Không đến gần nơi có biển báo nguy hiểm về tai nạn điện;  - Tránh xa khu vực dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và hoàn thành yêu cầu của GV.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | |  | |

***Nội dung 3****:* ***Tìm hiểu biện pháp khắc phục dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp vỏ cách điện(10’)***

*a.Mục tiêu:*Nêu biện pháp khắc phục dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp vỏ cách điện.

*b. Nội dung*: biện pháp khắc phục dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp vỏ cách điện.

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành PHT. Báo cáo nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu dây dẫn cấp nguồn bị hỏng** | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | |
| GV đưa ra hình ảnh sau  C:\Users\USER\Desktop\cách-sửa-nồi-cơm-điện-2(1).jpgC:\Users\USER\Desktop\day cap dien bi ho.jpg  GV yêu cầu HS trao đổi cặp bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi dưới đây trong thời gian 2 phút sau:  ? Nguyên nhân làm dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng? Khi dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng gây tác hại gì | | 3.Khắc phục dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp cách điện.  - Nguyên nhân dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp cách điện có thể là sử dụng trong thời gian dài nên lớp vỏ cách điện bị lão hoá hoặc do chịu tác động bởi vật cứng, do chuột hoặc thú nuôi cắn | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | |
| HS trao đổi cặp bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. | | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | | |  | |
| **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu các biện pháp khắc phục dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp vỏ cách điện** | | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | | |
| GV đưa ra PHT1 và yêu cầu HS hoàn thành trong thời gian 5 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | 3.Khắc phục dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp cách điện.  - Quy trình khắc phục dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp vỏ cách điện  + Ngắt nguồn điện với dây dẫn  **+** Xác định vị trí hư hỏng lớp vỏ cách điện trên dây dẫn  + Quấn băng dính cách điện để che phủ vị trí bị hư hỏng lớp vỏ cách điện trên dây dẫn. | | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | | |
| HS nhận PHT1 và hoàn thành phiếu.  GV yêu cầu HS trao đổi PHT1 cho nhau.  HS đổi phiếu cho nhau.  GV chiếu đáp án và yêu cầu HS chấm điểm PHT1 của bạn.  HS chấm điểm PHT1 của bạn. | | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | | |
| GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  HS nhận xét bài của bạn. | | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | | |
| GV nhận xét phần trình bày HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | | | |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(8’)**

*a.Mục tiêu*: Củng cố kiến thức về an toàn điện trong gia đình

*b. Nội dung*: An toàn điện trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành được bài tập.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập sau  Bài tập 1: Bạn Lan đang giặt quần áo thì hết nước. Bạn Lan đứng lên, tay không lau hết nước. Bạn Lan cắm phích máy cơ để bơm nước, tự nhiên tay tê rần, choáng váng. Em hãy giải thích hiện tượng bạn Lan gặp phải? Để khắc phục không xảy ra hiện tượng trên thì chúng ta sử dụng biện pháp nào?  Bài tập 2. Mẹ bảo Hoa ở nhà dọn dẹp, vệ sinh tủ lạnh. Lan lấy đồ dùng ra vệ sinh tủ lạnh. Tuy nhiên, Lan không rút phích cắm ra. Một lúc sau tay Hoa tê rần, người choáng váng, khó chịu. Em giải thích hiện tượng Hoa gặp phải? Để khắc phục hiện tượng trên chúng ta cần sử dụng biện pháp phòng tránh như thế nào?  GV yêu cầu HS cùng bàn, trao đổi thảo luận và giải quyết tình huống trong thời gian 2 phút. | Giải quyết tình huống. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS cùng bàn trao đổi, thảo luận và giải quyết tình huống.  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5’)**

*a.Mục tiêu*: Mở rộng kiến thức vào thực tiễn.

*b. Nội dung*: An toàn điện trong gia đình

*c. Sản phẩm*: Hoàn thành nhiệm vụ. Bản ghi trên giấy A4.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành yêu cầu sau:  1.Khi phát hiện dây dẫn cấp nguổn của các đổ dùng điện mà gia đình em đang sửdụng như: đèn bàn học, quạt bàn, dây sạc điện thoại,... bị hư hỏng lớp vỏ cách điện, em nên xử lí như thế nào để đảm bảo an toàn điện  Ghi trên giấy A4. Giờ sau nộp lại cho GV. | Bản ghi trên giấy A4. |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS.  GV khen bạn có kết quả tốt nhất.  HS nghe và ghi nhớ. |  |

**PHỤ LỤC 1.Phiếu học tập 1.**

Em hãy hoàn thành bảng sau thể hiện quy trình khắc phục dây dẫn cấp nguồn bị hư hỏng lớp vỏ cách điện

| **STT** | **Các bước thực hiện** | **Hình ảnh minh họa** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Tiết: 33

Ngày soạn: 25/4/24

Ngày dạy

**DỰ ÁN 4. TIẾT KIỆM ĐIỆN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**: Sau bài học này học sinh phải:

***1. Kiến thức***

- Đề xuất được các đồ dùng điện thế hệ mới có cùng chức năng nhưng tiêu thụ điện ít hơn để thay thế cho đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng.

- Nâng cao ý thức sử dụng điện hợp lí, tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực công nghệ***

*-* Nhận thức công nghệ:Nhận biết *được* các đồ dùng điện thế hệ mới có cùng chức năng nhưng tiêu thụ điện ít hơn để thay thế cho đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng*. Nhận biết được các biện pháp sử dụng điện năng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.*

*-* Sử dụng công nghệ: *Tính toán được điện năng tiêu thụ, chi phí sử dụng điện trong một tháng của các đồ dùng điện trong gia đình nhà em. Tính toán được điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện có chức năng giống hoặc gần giống với đồ dùng điện gia đình em đã liệt kê nhưng có công suất định mức nhỏ hơn. So sánh với tổng chi phí điện mà gia đình phải trả thông qua hóa đơn tiền điện.*

*-* Giao tiếp công nghệ: Đọc và hiểu được các kí hiệu an toàn điện trên các thiết bị điện.

- Đánh giá công nghệ: Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm điện, an toàn, hiệu quả.

***2.2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến tiết kiệm trong sử dụng điện, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

- Nghiên cứu yêu cầu cần đạt, lựa chọn nội dung dạy học.

- Giấy A4. Phiếu học tập. Ảnh, power point.

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị điện của một số hãng sản xuất thông dụng

**2. Chuẩn bị của HS**

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị điện của một số hãng sản xuất thông dụng

- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định lớp (1’)**
2. **Tiến trình bài dạy**

**Hoạt động 1: Giới thiệu dự án (5’)**

*a.Mục tiêu*: Định hướng sự quan tâm của HS vào dự án.

*b. Nội dung*: Nhằm khai thác những kinh nghiệm và hiểu biết của HS về tiết kiệm điện.. Từ kết quả trả lời các câu hỏi của HS, GV xác định những kiến thức mà học sinh chưa biết, muốn biết tiết kiệm điện năng, từ đó có hứng thú, động lực tìm hiểu kiến thức mới.

*c. Sản phẩm*: Bản báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | |
| GV đưa ra tình huống như sau: Nhà bạn Lan cần mua một chiếc nồi cơm điện để sử dụng phục vụ cuộc sống gia đình. Để tiết kiệm trong sử dụng điện thì gia đình bạn Lan cần sử dụng nồi cơm nào sau đây  GV yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận, giải quyết tình huống trên, trong thời gian 2 phút.  HS nhận nhiệm vụ. | Bản báo cáo của nhóm |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | |
| HS nhận nhóm, phân công nhiệm vụ và liên hệ kiến thức đã học, tiến hành thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu của GV  GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | |
| GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. |  |
| **Kết luận và nhận định** | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  GV dẫn dắt vào bài mới: Với sự phát triển của khoa học công nghệ, các đồ dùng điện trong gia đình ngày càng có nhiều mẫu mã đẹp và tiêu thụ điện ít hơn. Để sử dụng đồ dùng điện mới có chức năng tương tự đồ dùng điện gia đình em sử dụng nhưng tiêu thụ điện ít hơn. Trên cơ sở đó các nhóm sẽ tìm hiểu và đề xuất các đồ dùng điện thế hệ mới  mới có chức năng tương tự như đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng nhưng tiêu thụ điện ít hơn dưới dạng dự án “tiết kiệm điện trong sử dụng điện”  HS tiếp nhận dự án. |  |

**Hoạt động 2: Học sinh lập kế hoạch dự án, thực hiện dự án(23’)**

*a.Mục tiêu: Nhằm hình thành kiến thức cho học sinh về tiết kiện điện trong sử dụng điệnthông qua việc thu thập và tìm hiểu thông tin để thực hiện dự án*

*b. Nội dung:*

- Bảng so sánh mức chênh lệch công suất định mức giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới.

- Số tiền tiết kiệm được hằng tháng nếu sử dụng đồ dùng điện thế hệ mới thay cho đồ dùng điện đang sử dụng

*c. Sản phẩm*: bản ghi chép thảo luận nhóm.

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1. Lập kế hoạch dự án** | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| Từ phần trả lời của HS trên, GV chuyển sang hoạt động hình thành chủ đề dự án “Tiết kiệm điện trong sử dụng điện”  GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung dự án thông qua các câu hỏi sau  ? Các đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng có công suất định mức bao nhiêu  ? Có loại đồ dùng điện thế hệ mới nào có chức năng giống hoặc gần giống với mỗi đồ dùng điện mà em đã liệt kê nhưng công suất định mức nhỏ hơn không  ? Mức chênh lệch công suất định mức giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới là bao nhiêu oát (W)  ? Chênh lệch công suất định mức (W) = Công suất định mức của đổ dùng điện đang sửdụng (W) - Công suất định mức của đổ dùng điện thế hệ mới (W)  ? Mỗi loại đồ dùng điện được sử dụng trung bình bao nhiêu giờ mỗi tháng  Giả sử gia đình em đang sử dụng điện với đơn giá 1 856 đồng/kWh. Nếu sử dụng đồ dùng điện thế hệ mới thay cho đồ dùng điện đang sử dụng thì gia đình em sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền 1 tháng  GV chia lớp làm 4 nhóm và phân công các nhóm thực hiện dự án  GV hướng dẫn, tổ chức cho HS để lập kế hoạch dự án như phân công nhiệm vụ, cách thức hoạt động nhóm, vai trò của từng thành viên trong nhóm.. | | | Bản ghi chép hoạt động nhóm |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS tự suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  HS nhận nhóm, thực hiện nhiệm vụ GV giao, phân công nhiệm vụ, cách thức hoạt động nhóm, vai trò của từng thành viên trong nhóm. | | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| 1-2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét và bổ sung  Đại diện nhóm trình bày thành viên nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm, thời gian hoàn thành yêu cầu của các thành viên. | | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt kiến thức.  HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào vở | | |  |
| **Nhiệm vụ 2. Thực hiện dự án** | | | |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | | |
| GV cung cấp cho HS phiếu hướng dẫn thực hiện từng nhiệm vụ của dự án  GV nêu nội dung, hình thức, thời hạn nộp sản phẩm, cách thức và nguồn tìm kiếm sản phẩm. | 1. Bảng so sánh mức chênh lệch công suất định mức giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới.  2. Số tiền tiết kiệm được hằng tháng nếu sử dụng đồ dùng điện thế hệ mới thay cho đồ dùng điện đang sử dụng | | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | | |
| HS lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ trong nhóm.  -Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HS có thể hỏi ý kiến GV nếu cần thiết.  - HS thực hiện nhiệm vụ phân công theo kế hoạch và thực hiện thời gian 1 tuần. Tùy điều kiện, khả năng các em sẽ thu thập thông tin, tìm hiểu thực tiễn bằng cách quan sát, đọc sách tham khảo, tìm thông tin trên Internet, sau khi đã thu thập được các thông tin cần thiết, học sinh sẽ xây dựng sản phẩm của nhóm và cá nhân. | |  | |
| **Báo cáo, thảo luận** | | | |
| Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm khi thực hiện nhiệm vụ của giáo viên đưa ra. | |  | |
| **Kết luận và nhận định** | | | |
| GV nhận xét trình bày của HS.  GV chốt lại kiến thức.  HS ghi nhớ và ghi nội dung vào trong vở. | |  | |

**Hoạt động 3: Báo cáo kết quả thực hiện dự án(10’)**

*a.Mục tiêu: HS tổng hợp và hoàn thiện sản phẩm của nhóm. Thông qua đó sẽ phản ánh kết quả học tập của học sinh trong quá trình thực hiện dự án.*

*b. Nội dung:*

- Bảng so sánh mức chênh lệch công suất định mức giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới.

- Số tiền tiết kiệm được hằng tháng nếu sử dụng đồ dùng điện thế hệ mới thay cho đồ dùng điện đang sử dụng

*c. Sản phẩm*: Poster, giấy A0, báo cáo power Point

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | |
| GV yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện thông qua hình thực poster trên giấy A0 hoặc trình chiếu trên Power Point và sản phẩm. | - Bảng so sánh mức chênh lệch công suất định mức giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới.  - Số tiền tiết kiệm được hằng tháng nếu sử dụng đồ dùng điện thế hệ mới thay cho đồ dùng điện đang sử dụng | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | |
| Đại diện nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện dự án của nhóm mình theo từng tiểu chủ đề đã được giao từ tiết đầu dựa trên PHT và các thông tin thu thập được trong quá trình tìm hiểu và thu thập thông tin. | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | |
| Đại diện nhóm trình bày, thuyết minh cho sản phẩm của nhóm. Khi trao đổi nhận xét, đánh giá, thảo luận trong lớp thì các thành viên khác có thể tham gia phát biểu ý kiến  Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến và có thể đặt ra câu hỏi.  GV lắng nghe và hỗ trợ các nhóm trả lời câu hỏi của nhóm khác. | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | |
| GV nhận xét, góp ý các câu hỏi trả lời cảu học sinh.  GV chốt lại kiến thức, yêu cầu HS ghi nhớ.  HS ghi nhớ, ghi nội dung vào vở. | |  |

**Hoạt động 4: Đánh giá dự án(6’)**

*a.Mục tiêu: Tổng kết lại kiến thức bài học. Đánh giá hoạt động của học sinh.*

*b. Nội dung:* Đánh giá kết quả thực hiện các tiểu dự án của học sinh

*c. Sản phẩm*: Bảng đánh giá của GV và HS

*d. Tổ chức hoạt động*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | | |
| GV tổ chức cho học sinh tham gia đánh dự án của các nhóm khác nhau. | Bảng đánh giá của GV và HS | |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | | |
| GV hoàn thiện phiếu đánh giá của mình và yêu cầu các nhóm tự đánh giá và cho điểm các thành viên trong nhóm cũng như đánh giá kết quả của nhóm khác.  HS tự đánh giá trong nhóm một cách khác quan theo bảng phân công nhiệm vụ đã lập từ đầu. | |  |
| **Báo cáo, thảo luận** | | |
| Đại diện nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình và kết quả của nhóm khác. | |  |
| **Kết luận và nhận định** | | |
| GV tổng hợp các phiếu đánh giá và công bố kết quả của từng nhóm và cũng như của từng HS.  GV tuyên dương, khen thưởng và ghi nhận sự cố gắng của các nhóm.  HS nghe và ghi nhớ. | |  |

**PHỤ LỤC 1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.Xây dựng bộ câu hỏi gợi ý và các phiếu học tập**

**Phiếu học tập số 1**

1. Bảng so sách mức chênh lệch công suất định mức giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới

| **STT** | **Công suất định mức đồ dùng điện đang sử dụng** | **Công suất định mức đồ dùng điện thế hệ mới** | **Mức chênh lệch công suất định mức giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |

2.Số tiền tiết kiệm được hằng tháng nếu sử dụng đồ dùng điện thế hệ mới thay cho đồ dùng điện đang sử dụng:

| **TT** | **Tên đồ dùng điện** | **Điện năng tiêu thụ của chênh lệch công suất đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày A(Wh)** | **Chi phí sử dụng điện năng chênh lệch công suất đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |

***Ghi chú:***

-Điện năng tiêu thụ của chênh lệch công suất đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày A(Wh**)**= Mức chênh lệch công suất giữa đồ dùng sử dụng với đồ dùng điện thế hệ mới**X** thời gian sử dụng của đồ dùng điện.

- Chi phí sử dụng điện năng chênh lệch công suất đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày= Điện năng tiêu thụ của chênh lệch công suất đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày A**X** 1.856 đồng

- Tổng chi phi phí sử dụng điện năng chênh lệch công suất của các đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày**=** Chi phí sử dụng điện năng chênh lệch công suất đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày đồ dùng 1+ Chi phí sử dụng điện năng chênh lệch công suất đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày đồ dùng 1+........

**\* Gia đình em tiết kiệm được số tiền trong một tháng khi sử dụng đồ dùng thế hệ mới thay thế đồ dùng điện đang sử dụng sẽ là**

Chi phí sử dụng điện năng chênh lệch công suất đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngày của các ngày tháng như nhau thì số tiền tiết kiệm sẽ là= Tổng chi phi phí sử dụng điện năng chênh lệch công suất của các đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới trong ngàyX30 ngày

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**PHỤ LỤC 2. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Hoạt động 1: 15 phút

Hoạt động 2: 30 Phút + Thực hiện ở nhà 1 tuần

Hoạt động 3, 4: Tiết 2.

**PHỤ LỤC 3. CÁC PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN**

**1. Hồ sơ của nhóm**

Tên nhóm:…………………………………………..

Danh sách và vị trí nhân sự:

| **Vị trí** | **Mô tả nhiệm vụ** | **Tên thành viên** |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm trưởng** | Quản lí các thành viên trong nhóm, hướng dẫn, góp ý, đôn đốc các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ | ……………………..............  ……………………………..  ……………………………..  ……………………………. |
| **Thư kí** | ………………………………  ………………………………. | ………………………………  ………………………………. |
| **Thành viên** | ………………………………  ………………………………. | ………………………………  ………………………………. |
| **Thành viên** | ………………………………  ………………………………. | ………………………………  ………………………………. |
| **Thành viên** | ………………………………  ………………………………. | ………………………………  ………………………………. |

**2.Phiếu đánh giá kết quả báo cáo dự án trước lớp**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 1: ĐÁNH GIÁ BẢN BÁO CÁO DỰ ÁN TIẾT KIỆM ĐIỆN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN**

*Phiếu này được sử dụng để đánh giá nhóm khi báo cáo dự án tiết kiệm điện trong sử dụng điện*

| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt dược** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Cấu trúc bài báo cáo đầy đủ nội dung, rõ ràng, chặt chẽ. | 7 |  |
|  | Diễn đạt tự tin trôi chảy, thuyết phục | 2 |  |
|  | Hình thức báo cáo đẹp, phong phú, hấp dẫn | 1 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 2: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DỰ ÁN TIẾT KIỆM ĐIỆN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN**

| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt dược** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Liệt kê được 5 đồ dùng điện | 2 |  |
|  | Tính toán được mức chênh lệch chênh lệch công suất định mức giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới. | 4 |  |
|  | Số tiền tiết kiệm được hằng tháng nếu sử dụng đồ dùng điện thế hệ mới thay cho đồ dùng điện đang sử dụng | 4 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

Tiết: 34

Ngày soạn: 28/4/24

Ngày dạy:

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

Tiết: 35

Ngày soạn: 28/4/24

Ngày dạy:

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**----------------------------------**